

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2022
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Võ Thị Bồi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Phan Ngọc Chiêu Quyền** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2022 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2022 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Ngọc Châu Đ** – sinh năm 1978

HKTT: Tổ 21, xã N, thành phố T

Nơi cư trú: 48/29/6 đường B, xã T, thành phố T

(Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn H** – sinh năm 1972

HKTT: 25 đường K, phường T, thành phố T

Nơi cư trú: 48/29/6 đường B, xã T, thành phố T

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Châu Đ trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/5/2022: Tôi và anh Phạm Văn H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh H thường xuyên cờ bạc không cùng tôi vun đắp xây dựng gia đình. Tôi không thể chung sống với người chồng vô trách nhiệm như vậy nữa. Vì vậy, tôi xin ly hôn với anh H.

Tôi và anh H có một con chung là Phạm Đăng H sinh ngày 16/12/2015. Tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Văn H trình bày tại đơn trình bày ý kiến ngày 10/5/2022: Tôi đồng ý ly hôn với cô Huỳnh Ngọc Châu Đ. Con chung là Phạm Đăng H sinh ngày 16/12/2015, tôi đồng ý giao cho cô Đ nuôi dưỡng. Tôi không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

- Việc bà Huỳnh Ngọc Châu Đ khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn H, xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T. Bà Đ và ông H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Huỳnh Ngọc Châu Đ và ông Phạm Văn H.

** Về nội dung vụ án:* Bà Huỳnh Ngọc Châu Đ và ông Phạm Văn H tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường T - thành phố T – tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 139 ngày 31/12/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà Đ và ông H không hạnh phúc, ông Đ oan mê cờ bạc không có trách nhiệm với gia đình. Cả bà Đ và ông H đều không còn muốn cùng nhau xây dựng cuộc hôn nhân này, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ.

- Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc Châu Đ và ông Phạm Văn H có một con chung là Phạm Đăng H sinh ngày 16/12/2015. Bà Đ oan có nguyện vọng muốn nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy con chung còn nhỏ và ông H cũng đồng ý giao con cho bà Đ nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của bà Đ. Giao con chung cho bà Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc Châu Đ phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Huỳnh Ngọc Châu Đ được ly hôn ông Phạm Văn H.

2/ Về con chung: giao con chung là Phạm Đăng H sinh ngày 16/12/2015 cho bà Huỳnh Ngọc Châu Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà Huỳnh Ngọc Châu Đ không yêu cầu ông Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Đồng thời ông H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Đ, ông H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc Châu Đ phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà Đ đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001156 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà Huỳnh Ngọc Châu Đ đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
 - Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
 - Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
 - UBND phường T-Tp. T-tỉnh H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 139, quyển số 01/2015);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung